

Số: 100/2019/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ và ông Bùi Nguyên Hồng

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc xin ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa Tận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cầm Thị T, sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1979. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Cầm Thị T và anh Hà Văn D nhất trí Tận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị T, anh D có một con chung là cháu Hà Cầm V, sinh ngày 15/7/2008. Giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mức cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/ 1 tháng. Thời gian

cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu V trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh D được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Cẩm Thị T và anh Hà Văn D đã tự thỏa Tận về tài sản chung, nợ chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được tách ra giải quyết ở một vụ án khác.

d. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003257 ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Anh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn (02 bản);
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh